

Bài tập tình huống 1

A. Nội dung sự kiện

Trần Văn T và Nguyễn Thị P là chủ sở hữu hợp pháp của ngôi nhà số 32 phố X, quận Y, thành phố Z (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất). Ngày 20/5/1995 vợ chồng T, P thỏa thuận bán ngôi nhà nói trên cho Phùng Văn Q, trú quán tại tỉnh H với giấy tờ gồm:

- 02 văn tự bán nhà (có đủ chữ kí của vợ chồng T, P và Phùng Văn Q). Hai văn tự này cùng được lập ngày 20/5/1995 nhưng ghi giá bán khác nhau (một văn tự ghi giá bán 800 triệu đồng và một văn tự ghi giá bán 210 triệu đồng);

- 01 giấy tờ gốc chứng nhận quyền sở hữu nhà của vợ chồng T, P và 01 trích lục bản đồ ngôi nhà nói trên.

Mặc dù việc mua bán nhà chưa làm thủ tục sang tên chuyển chủ nhưng ngày 10/02/1996, Phùng Văn Q đã đem bộ hồ sơ nhà đất nói trên đến ngân hàng thương mại cổ phần X để xin vay 500 triệu đồng với mục đích đầu tư vốn kinh doanh mặt hàng mỹ nghệ xuất khẩu. Do chưa làm thủ tục sang tên chuyển chủ đối với ngôi nhà cho Phùng Văn Q nên thể theo yêu cầu của ngân hàng thương mại X, vợ chồng T, P đã viết giấy ủy quyền cho Phùng Văn Q đem bộ giấy tờ nhà đất nói trên làm tài sản thế chấp để Phùng Văn Q vay tiền của ngân hàng thương mại X, với cam kết sẽ bàn giao căn nhà thế chấp cho ngân hàng này nếu Phùng Văn Q không trả được nợ ngân hàng khi đến hạn.

Ngày 15/02/1996 Phùng Văn Q đã được ngân hàng thương mại X cho vay 500 triệu đồng trong thời hạn 6 tháng và Phùng Văn Q cho vợ chồng T, P vay lại 200 triệu đồng để mở cửa hàng buôn bán. Ngày 8/7/1996, Phùng Văn Q bị công an bắt vì buôn bán chất ma túy, do đó Q không có tiền trả nợ cho ngân hàng X khi đến hạn.

Ngày 1/8/1996, vợ chồng T, P đem bộ giấy tờ thứ hai của ngôi nhà số 32 nói trên đến xin vay vốn ở ngân hàng thương mại Y.

Bộ giấy tờ thứ hai gồm:

- 1 văn tự gốc đứng tên vợ chồng T, P là người mua ngôi nhà số 32;
- 1 giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh;
- 1 hợp đồng thế chấp ngôi nhà số 32 có thủ tục công chứng nhà nước.

Ngày 5/8/1996 ngân hàng thương mại Y chấp thuận cho vợ chồng T, P vay 400 triệu đồng với điều kiện thế chấp ngôi nhà số 32 nói trên trong thời hạn 3 tháng. Sau khi trả được 120 triệu đồng cho ngân hàng thương mại Y vào ngày hợp đồng vay đáo hạn (ngày 5/11/1996) vợ chồng T, P bỏ trốn nhưng đã bị công an bắt ngày 20/3/1997. Ngày 15/4/1997, ngân hàng thương mại Y phát đơn kiện vợ chồng T, P tại Tòa án nhân dân thành phố Z để yêu cầu giải quyết.

B. Các gợi ý hướng dẫn

1. Cần thu thập cơ sở pháp lí để xác định đường lối giải quyết vụ việc: Đó là các văn bản pháp luật về bảo đảm tiền vay và thể lệ cho vay có hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện pháp lí.

2. Cần làm sáng tỏ các vấn đề sau:

- Hiệu lực của hợp đồng mua bán nhà giữa vợ chồng T, P với Phùng Văn Q?
- Ai là chủ sở hữu hợp pháp của ngôi nhà số 32, quận Y, thành phố Z tại thời điểm ngày 15/2/1996 ?
- Hiệu lực của hợp đồng bảo đảm cho khoản vay 500 triệu đồng của Phùng Văn Q tại ngân hàng X ? Bản chất pháp lí của hợp đồng này là hợp đồng thế chấp hay hợp đồng bảo lãnh ?
- Hiệu lực của hợp đồng tín dụng kí kết giữa Phùng Văn Q với ngân hàng X ?
- Hiệu lực của hợp đồng tín dụng kí kết giữa vợ chồng T, P với ngân hàng Y ?

Bài tập tình huống 2

A. Nội dung sự kiện

Tháng 10/1998, anh Hoàng Văn T đến chi nhánh ngân hàng công thương huyện C tỉnh V để xin vay và được chấp thuận cho vay một khoản tiền 50 triệu đồng, với điều kiện thế chấp ngôi nhà thuộc sở hữu chung của hai vợ chồng T, trị giá 80 triệu đồng (hợp đồng thế chấp được chứng thực bởi công chứng viên Phòng công chứng số 1 tỉnh V, có đủ chữ kí của hai vợ chồng T).

Đến hạn thanh toán, do không có tiền trả nợ theo hợp đồng nên chi nhánh ngân hàng công thương huyện C đã làm thủ tục phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Việc phát mại nói trên bị vợ của T phản đối, với lý do chị ta không hề kí tên vào hợp đồng thế chấp. Sau khi được trưng cầu giám định chữ kí, cơ quan có thẩm quyền giám định đã kết luận rằng chữ kí trên văn bản hợp đồng thế chấp không phải là chữ kí của vợ T.

Do không phát mại được tài sản thế chấp, chi nhánh ngân hàng C làm đơn khởi kiện Hoàng Văn T tại Tòa dân sự để yêu cầu giải quyết.

B. Các gợi ý hướng dẫn:

1. Thu thập các văn bản pháp luật liên quan có hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện pháp lý nêu trên.
2. Cần làm sáng tỏ các vấn đề sau đây:
 - Hiệu lực của hợp đồng thế chấp ?
 - Hiệu lực pháp lý của hợp đồng tín dụng kí kết giữa Hoàng Văn T với chi nhánh ngân hàng công thương C ?

Bài tập tình huống 3

A. Nội dung sự kiện

Ngày 5/2/1998, Trần Văn A thỏa thuận góp vốn vào Công ty cổ phần Thiên Hương với tài sản góp vốn là một chiếc tàu đánh cá trị giá 250 triệu đồng. Do biết rõ việc công ty Thiên Hương chưa kịp làm thủ tục sang tên chuyển chủ đối với con tàu và lại được Công ty này đồng ý cho A tiếp tục điều khiển con tàu với tư cách là thuyền trưởng nên tháng 3/1998 Trần Văn A đã lợi dụng mang thế chấp con tàu nói trên ở chi nhánh ngân hàng công thương thành phố H để vay 200 triệu đồng với thời hạn 12 tháng.

Đến hạn thanh toán, do không trả nợ cho ngân hàng nên con tàu nói trên đã bị chi nhánh ngân hàng công thương thành phố H tuyên bố phát mại. Quyết định này bị Công ty cổ phần Thiên Hương phản đối, với lý do con tàu nói trên đã là tài sản của Công ty Thiên Hương kể từ ngày 5/2/1998 theo hợp đồng góp vốn của Trần Văn A.

B. Các gợi ý hướng dẫn

1. Cần thu thập các văn bản pháp luật liên quan có hiệu lực trong thời gian xảy ra sự kiện pháp lý.
2. Cần làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản sau đây:
 - Tài sản góp vốn (con tàu) thuộc quyền sở hữu của ai tại thời điểm kí kết hợp đồng thế chấp để vay vốn ?
 - Hiệu lực pháp lý của hợp đồng thế chấp ?
 - Hiệu lực pháp lý của hợp đồng tín dụng giữa Trần Văn A với Chi nhánh ngân hàng công thương thành phố H ?

Bài tập tình huống 4

A. Nội dung sự kiện

Trung tâm hóa được X là một pháp nhân, được thành lập ngày 25/10/1995 do ông Trần Văn T làm giám đốc. Ngày 15/4/1996 ông T ký quyết định thành lập Trạm lâm được xuất khẩu Y (trực thuộc trung tâm X) và bổ nhiệm ông Nguyễn Văn H làm Trạm trưởng.

Ngày 16/10/1996 ông T ký giấy bảo lãnh (với tư cách đại diện trung tâm X) cho Trạm lâm được Y đi vay vốn ở chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Tỉnh Z. Nhưng sau đó ngày 20/10/1996 ông H (với tư cách đại diện của Trạm Y) lại ký hợp đồng tín dụng vay tiền của chi nhánh ngân hàng công thương thành phố V (cũng với giấy bảo lãnh nói trên nhưng đã thay đổi tên ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành tên ngân hàng công thương thành phố V- giấy bảo lãnh này không có chứng thực của cơ quan công chứng nhà nước) với số tiền 250 triệu đồng trong thời hạn 12 tháng.

Gần đến hạn thanh toán, do không có khả năng trả tiền đúng hạn nên Trạm Y làm đơn xin gia hạn và được chi nhánh ngân hàng công thương thành phố V chấp thuận. Hết thời gian gia hạn, Trạm Y vẫn không có tiền trả nợ ngân hàng, vì hầu hết số lâm được đem trồng theo dự án đầu tư đều bị hỏng. Do đó ngày 25/3/1998, chi nhánh ngân hàng công thương thành phố V đã yêu cầu trung tâm X phải trả nợ thay cho Trạm Y với tư cách người bảo lãnh. Trung tâm này từ chối thanh toán với lý do giấy bảo lãnh đã bị sửa đổi nên chi nhánh ngân hàng công thương V đã làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố V đề nghị giải quyết.

B. Các gợi ý hướng dẫn

1. Cần thu thập các văn bản pháp luật liên quan có hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện.
2. Cần phân tích làm sáng tỏ các vấn đề sau đây:
 - Có bằng chứng nào chứng minh tư cách pháp nhân của trạm lâm được Y không ?
 - Có tồn tại một hợp đồng bảo lãnh giữa Trung tâm X với chi nhánh Ngân hàng công thương tỉnh V không ?
 - Hợp đồng tín dụng ký kết giữa Trạm lâm được Y với chi nhánh ngân hàng công thương tỉnh V có hiệu lực pháp lý không ?

Bài tập tình huống 5

A. Nội dung sự kiện

Ngày 15/3/1998, ngân hàng thương mại cổ phần A (do ông T, chức vụ Tổng giám đốc làm đại diện) ký hợp đồng tín dụng cho Doanh nghiệp nhà nước B (do ông Q, chức vụ Giám đốc làm đại diện) vay số tiền 250 triệu đồng, thời hạn vay là 4 tháng với tài sản đem bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh là ngôi nhà và 109 m² đất ở được định giá 360 triệu đồng, thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của bà Nguyễn Thị H, 79 tuổi, hộ khẩu thường trú tại phường X, quận Y, thành phố V (tài sản đem bảo lãnh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1985 đứng tên bà Nguyễn Thị H). Hợp đồng bảo lãnh được lập ngày 12/3/1998 tại Phòng tư pháp quận Y có đủ chữ ký tay của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng cổ phần A, người đại diện đương nhiên của Doanh nghiệp nhà nước B (ông Q) và bà Nguyễn Thị H nhưng không có phần thị thực và chữ ký, con dấu của phòng Tư pháp quận Y, nơi lập hợp đồng bảo lãnh. Trong thời gian hợp đồng vay đang còn hiệu lực, do vi phạm kỉ luật của cơ quan nên ông Q đã bị cách chức giám đốc.

Đến hạn thanh toán, vì không thấy bên vay trả tiền nên Ngân hàng cổ phần A đã làm thủ tục trích chuyển số tiền 150 triệu đồng từ tài khoản của Doanh nghiệp nhà nước B để thu hồi nợ, đồng thời gửi thông báo cho Doanh nghiệp này biết về việc chuyển tiền và yêu cầu Doanh nghiệp B cử người đại diện đến hội sở Ngân hàng để bàn thủ tục phát mại tài sản bảo lãnh. Sau khi nhận được

thông báo, Doanh nghiệp B đã gửi văn bản phúc đáp cho Ngân hàng cổ phần A yêu cầu hoàn trả lại số tiền 150 triệu vào tài khoản của Doanh nghiệp, với lý do Doanh nghiệp không hề sử dụng số tiền 250 triệu đồng mà ông Q đã nhân danh Doanh nghiệp để vay nợ Ngân hàng (bằng chứng là trong sổ sách kế toán của Doanh nghiệp B không hề phản ánh việc nhập quỹ số tiền nói trên).

Ngày 20/9/1998, ngân hàng cổ phần A làm thủ tục kê biên, niêm phong ngôi nhà là tài sản bảo lãnh nhưng bà Nguyễn Thị H không đồng ý, với lý do gia đình không có chỗ ở. Ngày 18/10/1998, Ngân hàng A làm đơn khởi kiện Doanh nghiệp B và bà Nguyễn Thị H tại Tòa kinh tế TAND thành phố V để yêu cầu giải quyết.

B. Các gợi ý hướng dẫn

1. Cần thu thập những văn bản pháp luật liên quan có hiệu lực trong thời gian xảy ra sự kiện để làm cơ sở pháp lý cho việc xác định đường lối giải quyết.

2. Cần làm sáng tỏ những vấn đề sau đây:

- Hợp đồng bảo lãnh giữa Ngân hàng cổ phần A với bà Nguyễn Thị H có hiệu lực không? Vì sao?

- Có tồn tại hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng cổ phần A với Doanh nghiệp B không? Vì sao?

- Việc Ngân hàng cổ phần A tự động trích tiền trên tài khoản của Doanh nghiệp B để thu hồi nợ có đúng pháp luật không? Vì sao?

Bài tập tình huống 6

A. Nội dung sự kiện

Tháng 12/ 1998, doanh nghiệp tư nhân X do bà Hoàng Thị P. đứng tên chủ doanh nghiệp, kí hợp đồng tín dụng vay 800 triệu đồng của chi nhánh ngân hàng công thương S trong thời hạn vay là 6 tháng, với tài sản đem bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh là ngôi nhà trị giá 800 triệu thuộc sở hữu chung của hộ gia đình bà P. do ông Q (chồng bà P) đứng tên chủ hộ. Đến hạn thanh toán, do doanh nghiệp tư nhân X không có tiền trả nợ theo hợp đồng tín dụng nên chi nhánh ngân hàng công thương S đã làm thủ tục phát mại theo phương thức bán đấu giá ngôi nhà nói trên với số tiền thu được là 515 triệu đồng, trên cơ sở chi nhánh ngân hàng công thương S định giá ở thời điểm phát mại là 500 triệu đồng.

Ngày 2/8/1999, ông Q làm đơn khởi kiện chi nhánh ngân hàng công thương S tại Tòa kinh tế tòa án nhân dân thành phố H với lý do chi nhánh ngân hàng công thương S đã định giá tài sản bảo đảm quá thấp, gây thiệt hại cho chủ sở hữu tài sản là hộ gia đình ông Q.

B. Các gợi ý hướng dẫn

1. Cần thu thập các văn bản pháp luật liên quan có hiệu lực trong thời gian xảy ra sự kiện để làm cơ sở pháp lý cho việc xác định đường lối giải quyết.

2. Cần làm sáng tỏ các vấn đề sau đây:

- Bản chất pháp lý của hợp đồng bảo đảm tiền vay kí kết giữa hộ gia đình ông Q với chi nhánh ngân hàng công thương S là hợp đồng bảo lãnh hay hợp đồng thế chấp? Hiệu lực của hợp đồng này như thế nào?

- Hợp đồng tín dụng kí kết giữa Doanh nghiệp tư nhân X với chi nhánh ngân hàng công thương S có hiệu lực không? Vì sao?

- Số tiền 900 triệu đồng mà ngân hàng công thương S đã chuyển giao cho Doanh nghiệp X phải được thanh toán như thế nào?

Bài tập tình huống 7

A. Nội dung sự kiện

Ngày 3/5/2008, công ty TNHH Thanh Bình do ông Nguyễn Ngọc P (giám đốc công ty) làm đại diện ký hợp đồng tín dụng số 26/2008 với chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần A do ông Ngô Đình V (giám đốc chi nhánh) làm đại diện vay số tiền 300 triệu đồng, thời hạn vay 06 tháng với lãi suất cho vay là 1,25%/tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay, các bên thỏa thuận hình thức bảo đảm là bảo lãnh bằng tài sản. Hợp đồng bảo lãnh được ký cùng ngày 3/5/2008 giữa Chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần A (bên nhận bảo lãnh- do ông Vũ Văn Q làm đại diện theo giấy ủy quyền hợp lệ của Giám đốc chi nhánh) với ông Bùi Trọng K và bà Đào Thị H (bên bảo lãnh), có làm thủ tục công chứng hợp lệ. Tài sản đem bảo lãnh là ngôi nhà 4 tầng tọa lạc trên diện tích đất 80 m² thuộc quyền sở hữu và quyền sử dụng hợp pháp của ông K và bà H, được định giá 450 triệu đồng, với thời hạn bảo lãnh là 6 tháng.

Sau khi nhận được khoản tiền vay 300 triệu đồng do Ngân hàng thương mại cổ phần A cung cấp, công ty TNHH Thanh Bình thỏa thuận cho vợ chồng ông K, bà H vay lại 100 triệu đồng để làm vốn mở cửa hàng buôn bán.

Đến hạn thanh toán, do Công ty TNHH Thanh Bình không có tiền trả nợ ngân hàng nên toàn bộ khoản nợ vay 300 triệu đồng bị ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất bằng 150% lãi suất trong hạn. Đến ngày 3/12/2008, do Công ty TNHH Thanh Bình vẫn không trả được số nợ trong hạn và quá hạn nên Ngân hàng thương mại cổ phần A đã gửi văn bản yêu cầu ông K, bà H cho phép Ngân hàng làm thủ tục kê biên tài sản đem bảo lãnh để phát mại, nhưng bị ông K và bà H từ chối với lý do thời hạn bảo lãnh đã hết nên ngôi nhà 4 tầng nói trên không còn là tài sản đem bảo lãnh nữa.

Ngày 15/12/2008, chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần A đã làm đơn khởi kiện bên vay và bên bảo lãnh tại Tòa kinh tế tòa án nhân dân thành phố H.

B. Các gợi ý hướng dẫn

1. Cần thu thập các văn bản pháp luật liên quan có hiệu lực trong thời gian xảy ra sự kiện.
2. Cần làm sáng tỏ các vấn đề cơ bản sau đây:
 - Hợp đồng bảo lãnh có hiệu lực không ?
 - Hợp đồng tín dụng có hiệu lực không ?
 - Nghĩa vụ của người bảo lãnh có đương nhiên bị chấm dứt không tại thời điểm ngày 3/11/1998 ? Ngôi nhà 4 tầng có còn là tài sản bảo lãnh nữa không ở thời điểm sau ngày 3/11/1998 và có thể bị kê biên để phát mại hay không ?

Bài tập tình huống 8

A. Nội dung sự kiện

Ngày 9/10/1998, chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh H ký hợp đồng tín dụng với công ty TNHH Hoàng Minh do bà Trần Thị T làm đại diện. Hai bên thỏa thuận số tiền vay là 180 triệu đồng với thời hạn cho vay là 09 tháng theo lãi suất cho vay là 1,5%/ tháng.

Để ngân hàng có đủ cơ sở cho vay, công ty TNHH Hoàng Minh (thông qua người đại diện là bà

Trần thị T) đã nhờ ông Nguyễn Minh Q, trú tại phường Quang Trung, thị xã V, tỉnh H đứng ra bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh kí ngày 11/10/1998 giữa ông Q với đại diện hợp pháp của Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh H (hợp đồng bảo lãnh được lập tại phòng công chứng nhà nước tỉnh H, có đủ chữ kí của các bên và có chữ kí, con dấu xác nhận của công chứng viên). Theo hợp đồng bảo lãnh này, ông Q cam kết đem tài sản của mình là ngôi nhà và mảnh đất có diện tích 200 m² được định giá 420 triệu đồng để bảo đảm nghĩa vụ cho bà Trần Thị T vay số tiền 250 triệu đồng của Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh H.

Đến hạn thanh toán, do bên vay không trả được cho ngân hàng nên sau khi chuyển số nợ nói trên sang nợ quá hạn, chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh H đã làm thủ tục niêm phong tài sản bảo lãnh của ông Q để tiến hành phát mại theo quy định của pháp luật.

B. Các gợi ý hướng dẫn

1. Cần thu thập những văn bản pháp luật liên quan có hiệu lực trong thời gian xảy ra sự kiện.

2. Cần làm sáng tỏ các vấn đề sau đây:

- Theo nội dung của hợp đồng bảo lãnh, ý chí đích thực của ông Q (người đứng ra bảo lãnh) muốn bảo lãnh cho Công ty TNHH Hoàng Minh (do bà Trần Thị T làm đại diện) hay người được bảo lãnh chính là bà Trần Thị T) ?

- Hiệu lực của hợp đồng bảo lãnh sẽ như thế nào trong hai trường hợp: ý chí của ông Q muốn bảo lãnh cho cá nhân bà Trần Thị T; hoặc ý chí của ông Q muốn bảo lãnh cho Công ty TNHH Hoàng Minh do bà Trần Thị T làm đại diện ?

- Hợp đồng tín dụng kí kết giữa Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh H với Công ty TNHH Hoàng Minh có hiệu lực không ? Vì sao ?

Bài tập tình huống 9

A. Nội dung sự kiện

Ngày 20/6/1996, Nguyễn Tuấn Hùng thỏa thuận mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở của gia đình ông Hoàng Văn T (có hộ khẩu thường trú tại Huyện C, thành phố H) để vay tiền ngân hàng cổ phần X (hội sở tại thành phố H), với lời hứa khi vay được tiền sẽ cho gia đình ông T vay lại 20 triệu đồng để ông T sửa chữa căn nhà đang ở.

Để hợp thức hóa thủ tục vay vốn theo yêu cầu của Ngân hàng, ngày 22/6/1996 Nguyễn Tuấn Hùng cùng với ông Hoàng Văn T đến hội sở ngân hàng X để kí hợp đồng bảo lãnh, sau đó nhờ quan hệ nên Nguyễn Tuấn Hùng đã xin được chữ kí và con dấu chứng thực của Phòng Công chứng nhà nước tỉnh K, nơi Nguyễn Tuấn Hùng đang công tác. Ngày 25/6/1996, căn cứ vào hợp đồng bảo lãnh đã được công chứng, ngân hàng cổ phần X kí hợp đồng tín dụng cho Nguyễn Tuấn Hùng vay số tiền 80 triệu đồng, với tài sản bảo lãnh được định giá 120 triệu đồng trong thời hạn 12 tháng, lãi suất 1,25 % /tháng.

Đến hạn thanh toán, do Nguyễn Tuấn Hùng không trả được nợ cho Ngân hàng X nên ngân hàng này đã yêu cầu ông Hoàng Văn T cho phép phát mại tài sản bảo lãnh là quyền sử dụng đất để thu hồi nợ. Gia đình ông Hoàng Văn T không đồng ý cho ngân hàng phát mại với lí do sau khi vay được tiền, Nguyễn Tuấn Hùng không thực hiện lời hứa trước đây là cho gia đình ông vay lại 20 triệu đồng để sửa chữa nhà ở.

Ngày 12/8/1997, ngân hàng thương mại cổ phần X đã làm đơn khởi kiện Nguyễn Tuấn Hùng và người bảo lãnh là ông Hoàng Văn T tại Tòa Dân sự tòa án nhân dân thành phố H.

B. Các gợi ý hướng dẫn

1. Cần thu thập những văn bản pháp luật liên quan có hiệu lực trong thời gian xảy ra sự kiện.

2. Cần làm sáng tỏ các vấn đề sau đây:

- Hiệu lực của hợp đồng bảo lãnh giữa hộ gia đình ông T với ngân hàng cổ phần X ?
- Hiệu lực của hợp đồng tín dụng kí kết giữa Nguyễn Tuấn Hùng với Ngân hàng cổ phần X ?

Bài tập tình huống 10

A. Nội dung sự kiện

Ngày 5/1/2000 Trần Văn K, chủ doanh nghiệp tư nhân Hùng Phú (có giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh mặt hàng nhựa) kí hợp đồng tín dụng vay ngân hàng thương mại H số tiền 52 triệu đồng để thanh toán cho một lô hàng vật tư là hạt nhựa, với thời hạn vay là 3 tháng, lãi suất 0,7%/tháng.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ tiền vay, ngân hàng H đồng ý cho Trần Văn K đem cầm cố lô hàng vật tư nói trên làm tài sản bảo đảm và cho phép bên cầm cố được tiếp tục quản lí tài sản (trị giá lô hàng này tính theo hóa đơn chứng từ gốc khi mua bán là 70 triệu đồng), theo hợp đồng cầm cố được kí kết ngày 6/1/2000 nhưng không có chứng thực của cơ quan công chứng nhà nước.

Ngày 15/3/2000, do thiếu vật tư cho kế hoạch sản xuất dép nhựa nên doanh nghiệp tư nhân Hùng Phú đã tự ý đem lô hàng hạt nhựa nói trên vào sản xuất cho kịp kế hoạch giao hàng mà không có sự đồng ý của ngân hàng thương mại H.

Đến hạn thanh toán, do không tiêu thụ được số dép nhựa sản xuất ra nên doanh nghiệp tư nhân Hùng Phú không có tiền trả nợ ngân hàng. Ngày 10/4/2000, người đại diện của ngân hàng thương mại H đến trụ sở của doanh nghiệp Hùng Phú để kiểm tra tài sản cầm cố và làm thủ tục chuẩn bị phát mại tài sản cầm cố thì mới biết tài sản cầm cố đã bị bên cầm cố đem dùng vào sản xuất trước khi giải chấp.

Ngày 15/4/2000, ngân hàng thương mại H làm đơn khởi kiện bên vay tại Tòa án nhân dân tỉnh Z, nơi ngân hàng đóng hội sở chính để yêu cầu giải quyết theo luật định.

B. Các gợi ý hướng dẫn

1. Cần thu thập những văn bản pháp luật liên quan có hiệu lực trong thời gian xảy ra sự kiện.
2. Cần làm sáng tỏ các vấn đề cơ bản sau đây:
 - Hiệu lực của hợp đồng tín dụng?
 - Hiệu lực của hợp đồng cầm cố tài sản?
 - Ngân hàng thương mại H có thể phạt bên vay vì đã vi phạm hợp đồng cầm cố hay không?
 - Tòa án có thể tuyên buộc Trần Văn K phải dùng các tài sản còn lại của mình để trả món nợ vay cho ngân hàng thương mại H hay không?

Bài tập tình huống 11

A. Nội dung sự kiện

Ngày 5/7/2000 doanh nghiệp A thỏa thuận bán chịu một lô hàng trị giá 120 triệu đồng cho doanh nghiệp B và lập Hối phiếu để cho phép doanh nghiệp C đòi tiền của doanh nghiệp B vào ngày 5/9/2000. Sau khi hối phiếu đã được doanh nghiệp B chấp nhận, ngày 15/7/2000 doanh nghiệp C đem tờ hối phiếu nói trên trả tiền hàng nhập khẩu cho một công ty 100% vốn nước ngoài đang hoạt động kinh doanh trong khu chế xuất Tân Thuận (thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 28/7/2000 do cần tiền trước hạn nên công ty này đã cử đại diện đến ngân hàng thương mại D để xin chiết khấu và được ngân hàng này chấp nhận chiết khấu với lãi suất chiết khấu là 0,67%/tháng. Đến ngày đáo hạn của hối phiếu (5/9/2000), ngân hàng thương mại D xuất trình hối phiếu cho doanh nghiệp B để đòi tiền nhưng doanh nghiệp này đã bị cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước tuyên bố giải thể kể từ ngày 1/9/2000.

Ngày 10/9/2000 ngân hàng thương mại D gửi văn bản thông báo cho công ty 100% vốn nước ngoài biết về việc hối phiếu không được thanh toán và yêu cầu công ty này phải trả số tiền ghi trên hối phiếu. Ngày 21/9/2000, do không nhận được tiền sau khi đã hoàn tất thủ tục truy đòi, ngân hàng thương mại D đã làm đơn khởi kiện các doanh nghiệp A, C và công ty nước ngoài nói trên tại Tòa án nhân dân thành phố H.

B. Các gợi ý hướng dẫn

1. Thu thập những văn bản pháp luật liên quan có hiệu lực trong thời gian xảy ra sự kiện (ví dụ, pháp lệnh thương phiếu, các văn bản pháp luật quy định về chế độ chiết khấu giấy tờ có giá ở tổ chức tín dụng...).

2. Cần làm sáng tỏ những vấn đề sau đây:

- Việc phát hành và chuyển nhượng hối phiếu có hợp pháp không ?
- Việc ngân hàng thương mại D gửi thông báo truy đòi cho Công ty 100% vốn nước ngoài trong thời hạn như trên có phù hợp với quy định của pháp luật không ?
- Ngân hàng thương mại D có quyền khởi kiện đối với các doanh nghiệp A, C và công ty nước ngoài trong trường hợp nói trên không ?
- Trong trường hợp này, Tòa án sẽ thụ lý đơn kiện hay sẽ trả lại đơn kiện cho ngân hàng thương mại D và vì lý do gì ?

Bài tập tình huống 12

A. Nội dung sự kiện

Ngày 15/6/1999 ông Trần Văn Q (chức vụ giám đốc doanh nghiệp A) kí phát hành một tờ séc trị giá 130 triệu đồng để trả tiền hàng cho người bán là doanh nghiệp B. Ngày 18/6/1999 doanh nghiệp B chuyển nhượng tờ séc nói trên cho doanh nghiệp C bằng thủ tục "kí hậu". Ngày 20/6/1999 doanh nghiệp A gửi cho ngân hàng phục vụ mình một lệnh đình chỉ thanh toán cho tờ séc, với lý do số hàng đã nhận của doanh nghiệp B có vấn đề về chất lượng, cần phải được trả lại cho người bán. Ngày 25/6/1999 doanh nghiệp C nộp tờ séc nói trên vào ngân hàng phục vụ bên phát hành để yêu cầu thanh toán nhưng bị ngân hàng này từ chối, với lý do chủ tài khoản phát hành đã có lệnh đình chỉ thanh toán đối với tờ séc.

Ngày 30/6/1999 doanh nghiệp C gửi đơn khiếu nại cho doanh nghiệp B vì tờ séc bị từ chối thanh toán và yêu cầu doanh nghiệp này phải có trách nhiệm thanh toán cho mình số tiền ghi trên séc. Do không được doanh nghiệp B trả tiền nên ngày 12/7/1999 doanh nghiệp C đã làm đơn khởi kiện doanh nghiệp B tại Tòa án nhân dân tỉnh H để yêu cầu giải quyết.

B. Các gợi ý hướng dẫn

1. Thu thập các văn bản pháp luật liên quan đến chế độ phát hành, chuyển nhượng và thanh toán bằng séc.

2. Cần làm sáng tỏ những vấn đề sau đây:

- Cần xác định tờ séc phát hành có hợp lệ không?
- Cần xác định việc chuyển nhượng séc giữa doanh nghiệp B và doanh nghiệp C có hợp pháp không ?
- Cần xác định quyền đình chỉ thanh toán cho tờ séc sau khi đã phát hành của doanh nghiệp A trong trường hợp nói trên có đúng pháp luật không ? Việc ngân hàng phục vụ bên phát hành từ chối thanh toán cho tờ séc với lý do đã có lệnh đình chỉ thanh toán của chủ tài khoản phát hành có được coi là hợp pháp không ?

Bài tập tình huống 13

A. Nội dung sự kiện

Ngày 15/2/2000 Công ty X kí hợp đồng tín dụng vay ngân hàng thương mại A số tiền 500 triệu đồng để trả tiền hàng nhập khẩu, với điều kiện có sự bảo lãnh của ngân hàng thương mại B, trong thời hạn vay là 6 tháng, lãi suất 0,7%/ tháng. Để được ngân hàng thương mại B chấp nhận bảo lãnh cho mình, ngày 13/2/2000 công ty X đã thỏa thuận thế chấp cho ngân hàng này một con tàu vận tải biển trị giá 580 triệu đồng. Ngày 20/6/2000 Công ty X gửi văn bản đề nghị ngân hàng B (bên nhận thế chấp) cho phép bán con tàu nói trên cho công ty Y với giá 575 triệu đồng để giải phóng tài sản thế chấp vì sợ rằng tài sản này có nguy cơ giảm sút giá trị. Ngày 23/6/2000 Ngân hàng thương mại B gửi văn bản trả lời cho công ty X với nội dung đồng ý cho bán với giá 575 triệu đồng, nếu người mua tài sản (công ty Y) chấp nhận đóng vai trò là người bảo lãnh cho công ty X trong mối quan hệ tài sản giữa công ty X với ngân hàng thương mại B. Ngày 25/6/2000 công ty X gửi cho ngân hàng thương mại B văn bản hợp đồng mua bán con tàu đã được kí kết ngày 24/6/2000 giữa công ty X và công ty Y, trong đó có điều khoản công ty Y (người mua) chấp nhận đóng vai trò là người bảo lãnh cho công ty X về món nợ trong tương lai đối với ngân hàng thương mại B.

Đến hạn thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng, do công ty X không có tiền trả nợ cho Ngân hàng thương mại A nên ngày 20/8/2000 ngân hàng này đã gửi văn bản yêu cầu ngân hàng thương mại B phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bên vay là công ty X. Ngày 22/8/2000, sau khi đã đứng ra trả hết số tiền gốc, lãi và tiền phạt vi phạm hợp đồng tín dụng thay cho công ty X, ngân hàng thương mại B gửi văn bản yêu cầu công ty X và công ty Y phải hoàn trả lại món nợ đó cho mình nhưng cả hai công ty này đều từ chối thanh toán với lý do không có hợp đồng bảo lãnh nào được kí kết giữa ngân hàng B với công ty Y và hơn nữa trên thực tế công ty Y đã phải bán lại con tàu nói trên cho một công ty khác của nước ngoài với giá rất thấp vì lý do con tàu đã đến thời kỳ xuống cấp.

Ngày 5/9/2000, ngân hàng thương mại B đã làm đơn khởi kiện công ty X và công ty Y tại Tòa án nhân dân thành phố H để yêu cầu giải quyết.

B. Các gợi ý hướng dẫn

1. Thu thập các văn bản pháp luật liên quan có hiệu lực trong thời gian xảy ra sự kiện.

2. Cần làm sáng tỏ các vấn đề cơ bản sau đây:

- Hiệu lực của hợp đồng bảo lãnh giữa ngân hàng thương mại A với ngân hàng thương mại B ?
- Hiệu lực của hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng thương mại A với công ty X ?
- Hiệu lực của hợp đồng thế chấp con tàu giữa ngân hàng thương mại B với công ty X ?
- Hiệu lực của hợp đồng mua-bán con tàu giữa công ty X và công ty Y ?
- Có tồn tại hợp đồng bảo lãnh giữa ngân hàng thương mại B với công ty Y không ?

Bài tập tình huống 14

A. Nội dung sự kiện

Ngày 20/11/1999, Công ty Cho thuê tài chính A (trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần X) kí hợp đồng cho thuê 10 xe ô tô vận tải hành khách với doanh nghiệp vận tải B trong thời hạn 15 năm, có điều khoản mua lại số ô tô này vào thời điểm hợp đồng thuê kết thúc. Tháng 4/2000, do không sử dụng hết công suất của phương tiện nên Doanh nghiệp B đã tự ý thỏa thuận cho doanh nghiệp C thuê lại 5 xe trong số 10 xe ô tô này trong thời hạn 2 năm để tránh lãng phí mà không có thông báo gì cho bên cho thuê biết. Ngày 25/8/2000, trên đoạn đường từ Hà Nội đi Hải Phòng, một chiếc xe ô tô là tài sản thuê do lái xe của doanh nghiệp C điều khiển đã gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng, làm chết và bị thương 5 hành khách ngồi trên xe và làm hư hỏng xe ước tính thiệt hại khoảng 20% giá trị của xe. Ngày 1/9/2000 công ty cho thuê tài chính A đã gửi văn bản thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên thuê (doanh nghiệp B) và yêu cầu bên thuê phải trả lại tài sản thuê, cùng với nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền thuê theo hợp đồng và bồi thường thiệt hại cho phần tài sản thuê bị hư hỏng. Ngày 5/9/2000 doanh nghiệp B gửi văn bản trả lời cho công ty A với nội dung từ chối trả tiền thuê và tiền bồi thường thiệt hại, với lý do tài sản thuê không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo hợp đồng thuê đã kí và hơn nữa doanh nghiệp B không phải là người trực tiếp gây ra thiệt hại cho tài sản thuê.

Ngày 15/9/2000 Công ty cho thuê tài chính A đã làm đơn khởi kiện cả hai doanh nghiệp B và C tại Tòa án nhân dân thành phố Z để yêu cầu giải quyết.

B. Các gợi ý hướng dẫn

1. Thu thập các văn bản pháp luật liên quan có hiệu lực trong thời gian xảy ra sự kiện.

2. Cần làm sáng tỏ các vấn đề cơ bản sau đây:

- Hiệu lực của hợp đồng cho thuê tài chính giữa công ty cho thuê tài chính A với doanh nghiệp B ?
- Hợp đồng cho thuê lại giữa doanh nghiệp B với doanh nghiệp C có giá trị pháp lý không ?
- Công ty cho thuê tài chính A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng cho thuê trước thời hạn không và có thể đòi tài sản thuê cùng toàn bộ số tiền thuê theo hợp đồng đã kí hay không ?
- Việc doanh nghiệp B từ chối trả tiền thuê và tiền bồi thường thiệt hại tài sản với những lý do mà họ đưa ra có thể chấp nhận được không ?

Bài tập tình huống 15

A. Nội dung sự kiện

Ngày 14/4/1999 công ty A nhận được ở tài khoản tiền gửi của mình tại Ngân hàng B số tiền 300.000 USD do xuất khẩu gạo cho một công ty nước ngoài. Ngày 25/4/1999 ngân hàng B gửi văn bản thông báo cho công ty A biết rằng ngân hàng này đã mua lại toàn bộ số ngoại tệ nói trên của công ty và đã trả bằng VND vào tài khoản của công ty theo tỉ giá giao ngay tại thời điểm mua ngoại tệ (ngày 24/4/1999). Ngày 27/4/1999 công ty A gửi văn bản yêu cầu ngân hàng B bán lại cho mình số ngoại tệ đó theo tỉ giá có kì hạn 2 tháng với điều kiện thanh toán bằng VND để trả tiền hàng nhập khẩu vào thời điểm ngày 30/6/1999. Ngày 29/4/1999 ngân hàng B gửi văn bản trả lời cho công ty A với nội dung đồng ý bán ngoại tệ theo các điều kiện trên (kèm theo văn bản hợp đồng mua bán ngoại tệ có kì hạn thanh toán vào ngày 29/6/1999).

Ngày 20/6/1999, công ty A có văn bản thông báo cho ngân hàng B biết rằng do hợp đồng nhập khẩu hàng hóa trước đây kí với bên nước ngoài đã bị hủy bỏ nên công ty không có nhu cầu mua ngoại tệ nữa và đề nghị ngân hàng B đồng ý cho chấm dứt hợp đồng mua bán ngoại tệ có kì hạn nói trên. Ngày 27/6/1999 ngân hàng B gửi cho công ty A văn bản phản đối việc chấm dứt hợp đồng.

Ngày 2/7/1999 do công ty A không thanh toán tiền bằng VND để nhận số ngoại tệ muốn mua theo hợp đồng nên ngân hàng này đã tự động trích tiền trên tài khoản của công ty để thu số tiền phạt vi phạm hợp đồng đã kí.

B. Các gợi ý hướng dẫn

1. Thu thập các văn bản pháp luật liên quan có hiệu lực trong thời gian xảy ra sự kiện.

2. Cần làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản sau đây:

- Việc ngân hàng B tự động chuyển tiền (VND) vào tài khoản tiền gửi của công ty A để mua toàn bộ số ngoại tệ của công ty này sau khi tiền về đến tài khoản là đúng hay sai luật? Giao dịch đó về bản chất có phải là một hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay không?

- Hợp đồng mua bán ngoại tệ kì hạn giữa công ty A với ngân hàng B có hiệu lực không ? Hiệu lực của hợp đồng này phát sinh từ thời điểm nào ?

- Hãy đánh giá về tính hợp pháp và tính hợp lí của hành vi của cả hai bên trong việc thực hiện hợp đồng nói trên ? Liệu có phương án xử sự nào tốt nhất cho cả hai bên trong trường hợp này?

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com